

NGÔN NGỮ VÀ VĂN CHƯƠNG

ẨN DỤ Ý NIỆM VỀ CON NGƯỜI TRONG CA TỪ CÁCH MẠNG VIỆT NAM ĐÀO DUY TÙNG* - TẠ THANH HẢO**

TÓM TẮT: Bài viết nghiên cứu ẩn dụ ý niệm về CON NGƯỜI trong ca từ cách mạng Việt Nam từ góc nhìn của ngôn ngữ học tri nhận. Dựa trên ngữ liệu 131 ca khúc, nghiên cứu tập trung phân tích ba phức hợp ẩn dụ chủ đạo: CON NGƯỜI LÀ ĐỘNG VẬT, CON NGƯỜI LÀ THỰC VẬT và CON NGƯỜI LÀ CHẤT THỂ. Kết quả cho thấy hệ thống ẩn dụ này hoạt động một cách có hệ thống và sắc bén, kiến tạo nên hai hình tượng đối lập mang tính phân cực rõ rệt: hình tượng cao đẹp, kiên cường của chiến sĩ, nhân dân và hình tượng phản diện, hung bạo của kẻ thù xâm lược. Nghiên cứu khẳng định ẩn dụ ý niệm không đơn thuần là công cụ tu từ mà là phương thức tư duy nền tảng, phản ánh thế giới quan và hệ giá trị văn hoá đặc thù của dân tộc Việt Nam trong giai đoạn lịch sử chống Pháp và chống Mỹ. Qua đó, ca từ cách mạng trở thành vũ khí tinh thần sắc bén, góp phần khơi dậy lòng yêu nước, ý chí quyết tâm và niềm tin tất thắng. Nghiên cứu góp phần lấp đầy khoảng trống học thuật và mở ra hướng tiếp cận mới để giải mã các giá trị văn hoá - tư tưởng ẩn sâu trong di sản âm nhạc cách mạng.

TỪ KHOẢ: Ẩn dụ ý niệm; ca từ cách mạng Việt Nam; CON NGƯỜI; tư duy; văn hoá.

NHẬN BÀI: 24/09/2025.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 07/11/2025

1. Giới thiệu

Âm nhạc, loại hình nghệ thuật phổ quát, không đơn thuần là công cụ giải trí mà còn là phương tiện biểu đạt tư duy và cảm xúc, có vai trò gắn kết sâu sắc với mọi cộng đồng xuyên suốt chiều dài lịch sử [Levitin, D., 2006]. [MacDonald, R., Kreutz, G., Mitchell, L., 2012]. Từ lăng kính của ngôn ngữ học tri nhận, ẩn dụ ý niệm (ADYN) được xem là công cụ hữu hiệu để giải mã các quá trình tư duy [Lakoff, G., Johnson, M., 1980]. Ứng dụng vào âm nhạc, nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng ẩn dụ giúp lí giải cách các yếu tố âm điệu (cao/ thấp, nhanh/ chậm) được ánh xạ một cách hệ thống lên các trạng thái cảm xúc, qua đó phản ánh những phương thức tư duy nền tảng của con người [Johnson, M. L., Larson, S., 2003]. [Spitzer, M., 2004]. [Zbikowski, L. M., 2008]. Trong đó, các miền nguồn như LÊN/ XUỐNG hay ÁNH SÁNG/ BÓNG TỐI đóng vai trò then chốt trong việc kiến tạo nên hệ thống ý niệm về cảm xúc trong âm nhạc [Zyga, M., 2020]. Ở Việt Nam, nghiên cứu về ẩn dụ ý niệm (ADYN) đã có những thành tựu đáng trân trọng ở nhiều lĩnh vực, nhưng ca từ âm nhạc vẫn là một địa hạt còn ít được khai phá. Phần lớn các công trình, bài viết chủ yếu tập trung vào ca từ của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn [Nguyễn Thị Bích Hạnh, 2014], [Nguyễn Thị Thanh Huyền, 2009], [Trần Thị Mỹ Liên, 2011] hoặc một số nhạc sĩ khác như Diên An [Phạm Văn Thò, 2015]. Đáng chú ý, việc nghiên cứu ADYN trong ca từ cách mạng Việt Nam (CTCMVN) hầu như vẫn còn bỏ ngõ, với rất ít công trình, bài viết, tiêu biểu là nghiên cứu của Tạ Thanh Hảo và Đào Duy Tùng [Tạ Thanh Hảo, Đào Duy Tùng, 2025]. Xuất phát từ thực tế đó, bài viết này nghiên cứu ADYN về CON NGƯỜI trong CTCMVN, một mặt là bổ sung vào khoảng trống, mặt khác là góp thêm một góc nhìn mới vào việc giải mã tư duy, cũng như các giá trị văn hoá của dân tộc Việt Nam trong giai đoạn lịch sử chống Pháp và chống Mỹ.

2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của bài viết là ADYN về CON NGƯỜI trong CTCMVN, cụ thể là CON NGƯỜI LÀ ĐỘNG VẬT, CON NGƯỜI LÀ THỰC VẬT và CON NGƯỜI LÀ CHẤT THỂ, được tuyển chọn từ các nguồn tư liệu: 100 bài hát Việt Nam hay nhất thế kỉ XX (Nxb Thanh Niên, 2007), Hát mãi với Trường Sơn (Nxb Thanh Niên, 2001); 09 DVD/CD, bao gồm: Trường Sơn Đông, Trường Sơn Tây, Bài ca đi cùng năm tháng, Bài ca bên cánh võng - Bài ca Trường Sơn 3, Tâm sự Trường Sơn, Lời người ra đi, Mùa đông binh sĩ tiến về Hà Nội, Chiến sĩ vô Nam, Tình ca đỏ (1, 2). Các DVD/CD này đều được phát hành bởi các công ty, nhà sản xuất, hãng phim uy tín, hợp pháp, như Hãng phim Bông sen, Công ty cổ phần vật phẩm văn hoá Sài Gòn - Sài Gòn Vafaco.

*TS; Đại học Cần Thơ; Email: ddtung@ctu.edu.vn

**Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp; Email: haohao0405@gmail.com

Bài viết sử dụng ba phương pháp nghiên cứu chính: phương pháp nhận diện ẩn dụ, phương pháp thống kê và phương pháp nghiên cứu ADYN.

Phương pháp nhận diện ẩn dụ (MIP) được thực hiện theo quy trình bốn bước: (1) Đọc toàn bộ văn bản - diễn ngôn để xác lập cách hiểu khái quát về nghĩa; (2) Xác định các đơn vị từ vựng trong văn bản - diễn ngôn; (3) Xác định biểu thức ẩn dụ dựa trên việc quan sát về sự không tương thích về nghĩa. (4) Đánh dấu biểu thức ẩn dụ [Pragglejaz Group, 2007]. Quy trình này giúp chúng ta phân biệt được ẩn dụ ngôn ngữ với các thành phần ngôn ngữ phi ẩn dụ, nghĩa là được dùng theo nghĩa đen. Ngoài ra, ẩn dụ ngôn ngữ còn cho thấy sự tồn tại của ADYN. Trên cơ sở nhận diện được ẩn dụ ngôn ngữ, bài viết thống kê bài hát chứa ADYN tiêu biểu và biểu thức ngôn ngữ ẩn dụ. Qua đó, bài viết nghiên cứu ADYN, dựa trên ba luận điểm quan trọng nhất, mang tính phương pháp luận, cụ thể: tâm trí vốn dĩ mang tính nghiêm thân, tư duy phân lớn diễn ra trong vô thức và các ý niệm trừu tượng chủ yếu mang tính ẩn dụ [Lakoff, G., Johnson, M., 1980].

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Định vị ẩn dụ ý niệm về CON NGƯỜI trong ca từ Cách mạng Việt Nam

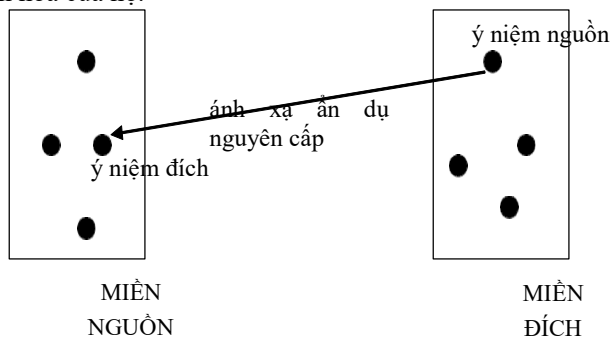
Kết quả thống kê cho thấy có 8 miền ý niệm đích, 17 ADYN tiêu biểu, được thể hiện qua 87/131 ca khúc, chiếm 66,4%, với tổng số biểu thức ngôn ngữ ẩn dụ là 586 biểu thức. Trong đó, CÁCH MẠNG được thể hiện qua hai ẩn dụ: CÁCH MẠNG LÀ CUỘC HÀNH TRÌNH, CÁCH MẠNG LÀ BÀI HÁT; CẢM XÚC được thể hiện qua sáu ẩn dụ: CẢM XÚC LÀ BÀI HÁT, CẢM XÚC LÀ ÁNH SÁNG, CẢM XÚC LÀ LỬA, CẢM XÚC LÀ VẬT THỂ, CẢM XÚC LÀ CHẤT THỂ và CẢM XÚC LÀ NHIỆT ĐỘ; CON NGƯỜI được thể hiện qua hai ẩn dụ: CON NGƯỜI LÀ THỂ GIỚI TỰ NHIÊN, CON NGƯỜI LÀ CHẤT THỂ; CUỘC ĐỜI được thể hiện qua hai ẩn dụ: CUỘC ĐỜI LÀ BÀI HÁT, CUỘC ĐỜI LÀ CUỘC HÀNH TRÌNH. Ngoài ra, còn có các ẩn dụ khác như: TỎ QUỐC LÀ CON NGƯỜI, HOÀ BÌNH LÀ ÁNH SÁNG, CHIẾN TRANH LÀ BÓNG TỐI, VẬT THỂ NHÂN TẠO LÀ CON NGƯỜI và THỂ GIỚI TỰ NHIÊN LÀ CON NGƯỜI. Hệ thống ẩn dụ này được thể hiện qua Bảng 1 bên dưới. Do mỗi bài hát có nhiều ADYN khác nhau nên chúng tôi không tính tần suất và tỉ lệ phần trăm của số lượng bài.

Bảng 1. Bảng thống kê hệ thống ẩn dụ ý niệm tiêu biểu trong ca từ Cách mạng Việt Nam

STT	ADYN		Số bài chứa ADYN	Số biểu thức ẩn dụ	Tỉ lệ %
1	CÁCH MẠNG	CÁCH MẠNG LÀ CUỘC HÀNH TRÌNH	56	232	39,0
2		CÁCH MẠNG LÀ BÀI HÁT	17	20	3,5
3	CẢM XÚC	CẢM XÚC LÀ BÀI HÁT	33	61	10,3
4		CẢM XÚC LÀ NHIỆT ĐỘ	15	21	3,5
5		CẢM XÚC LÀ ÁNH SÁNG	12	15	4,0
6		CẢM XÚC LÀ VẬT THỂ	11	15	2,5
7		CẢM XÚC LÀ LỬA	10	15	2,5
8		CẢM XÚC LÀ CHẤT THỂ	5	5	0,8
9		CON NGƯỜI	CON NGƯỜI LÀ THỂ GIỚI TỰ NHIÊN	24	39
10	CON NGƯỜI LÀ CHẤT THỂ		8	9	1,5
11	TỎ QUỐC LÀ CON NGƯỜI		27	50	8,4
12	HOÀ BÌNH	HOÀ BÌNH LÀ ÁNH SÁNG	11	24	4,0
13		HOÀ BÌNH LÀ MÙA XUÂN	7	11	1,8
14	THỂ GIỚI TỰ NHIÊN LÀ CON NGƯỜI		12	25	4,2
15	CHIẾN	CHIẾN TRANH LÀ SỰ HỦY DIỆT	9	20	3,4
16	TRANH	CHIẾN TRANH LÀ BÓNG TỐI	2	3	0,5
17	VẬT THỂ NHÂN TẠO LÀ CON NGƯỜI		8	21	3,5
Tổng				586	100

Qua bảng thống kê trên có thể thấy, với vai trò là miền đích, CON NGƯỜI được thể hiện qua hai ẩn dụ: CON NGƯỜI LÀ THỂ GIỚI TỰ NHIÊN và CON NGƯỜI LÀ CHẤT THỂ; trong khi với vai trò là miền nguồn, CON NGƯỜI được thể hiện qua ba ẩn dụ: TỔ QUỐC LÀ CON NGƯỜI, THỂ GIỚI TỰ NHIÊN LÀ CON NGƯỜI và VẬT THỂ NHÂN TẠO LÀ CON NGƯỜI. Trong đó, ý niệm đích CON NGƯỜI được thể hiện qua 32/87 bài chứa ADYN tiêu biểu, chiếm 36,8%, biểu thức ẩn dụ là 48/586, chiếm 8,1%; còn ý niệm nguồn CON NGƯỜI được thể hiện qua 47/87 bài chứa ADYN tiêu biểu, chiếm 54,0%, biểu thức ẩn dụ là 96/586, chiếm 16,1%. Như vậy, ngoài ý niệm CÁCH MẠNG, như đã được các tác giả [Tạ Thanh Hảo, Đào Duy Tùng, 2025] phân tích, thì ý niệm CON NGƯỜI cũng đóng vai trò rất quan trọng trong CTCMVN. Trong khuôn khổ giới hạn của bài viết, chúng tôi bước đầu chỉ phân tích ý niệm CON NGƯỜI với vai trò là ý niệm đích trong CTCMVN, cụ thể là CON NGƯỜI LÀ ĐỘNG VẬT, CON NGƯỜI LÀ THỰC VẬT và CON NGƯỜI LÀ CHẤT THỂ.

Ẩn dụ CON NGƯỜI LÀ ĐỘNG VẬT, CON NGƯỜI LÀ THỰC VẬT và CON NGƯỜI LÀ CHẤT THỂ là sự liên kết của một miền đích và ba miền nguồn phức hợp. Trên thực tế, miền đích CON NGƯỜI cũng là miền phức hợp. Do đó, các ẩn dụ phức hợp này liên kết toàn bộ các miền trải nghiệm phức hợp. Ở Hình 1, các vòng tròn nhỏ đại diện cho các ý niệm riêng biệt, minh họa ý tưởng rằng ẩn dụ nguyên cấp liên kết các ý niệm riêng biệt từ các miền khác nhau thay vì liên kết toàn bộ các miền. Vì cả CON NGƯỜI và ĐỘNG VẬT, THỰC VẬT, CHẤT THỂ đều tương đối phức tạp và giàu chi tiết, chúng không đủ điều kiện để lần lượt trở thành các ý niệm đích và nguồn nguyên cấp. Hệ quả của quan điểm cho rằng các ý niệm nguồn và đích nguyên cấp được liên kết thông qua các tương quan trải nghiệm phát sinh từ sinh lý con người và môi trường chung là các ẩn dụ nguyên cấp có khả năng đại diện cho các phổ quát xuyên ngôn ngữ [Evans, V., Green, M., 2006]. Ngược lại, bởi vì ẩn dụ phức hợp phát sinh từ cấu trúc tri thức chi tiết và cụ thể hơn, chúng có nhiều khả năng phụ thuộc vào văn hoá. Theo cách hiểu này thì các cộng đồng có văn hoá vật chất khác biệt đáng kể so với Việt Nam sẽ khó có thể sử dụng ẩn dụ CON NGƯỜI LÀ ĐỘNG VẬT, CON NGƯỜI LÀ THỰC VẬT và CON NGƯỜI LÀ CHẤT THỂ như trong CTCMVN, mà thay vào đó có thể cấu trúc ý niệm CON NGƯỜI dựa trên một ý niệm nổi bật khác trong văn hoá của họ.



Hình 1. Ẩn dụ nguyên cấp (Nguồn: Evans & Green [6])

Dưới đây chúng tôi sẽ khái quát hoá và phân tích các mô hình ẩn dụ CON NGƯỜI LÀ ĐỘNG VẬT, CON NGƯỜI LÀ THỰC VẬT và CON NGƯỜI LÀ CHẤT THỂ theo cách hiểu trên.

3.2. Ẩn dụ ý niệm CON NGƯỜI LÀ ĐỘNG VẬT

Trong CTCMVN, hệ thống ADYN đóng vai trò then chốt không chỉ trong kiến tạo hình tượng nghệ thuật mà còn trong việc chuyển tải hệ tư tưởng và lập trường chính trị. Một trong những ẩn dụ có tính phân cực sâu sắc và nổi bật nhất chính là ADYN CON NGƯỜI LÀ ĐỘNG VẬT. Ẩn dụ này thiết lập hệ thống ánh xạ phức hợp, phản ánh sinh động thể giới quan và ý chí đấu tranh của cả dân tộc trong cuộc chiến vệ quốc. Lược đồ ánh xạ dưới đây minh họa cụ thể cho mối tương quan này:

Lược đồ 1. Hệ thống ánh xạ của ẩn dụ ý niệm CON NGƯỜI LÀ ĐỘNG VẬT trong ca từ Cách mạng Việt Nam

Miền Nguồn: ĐỘNG VẬT	→	Miền Đích: CON NGƯỜI (chiến sĩ cách mạng và kẻ thù cách mạng)
Loài vật cao quý, mạnh mẽ	→	Chiến sĩ cách mạng: tầm vóc lớn lao, ý chí tự do, tinh thần kiên cường
Loài vật hiền lành, đẹp đẽ	→	Nữ chiến sĩ, những con người bình dị
Hành động bay lượn, tung cánh	→	Hành động chiến đấu, xông pha, làm chủ chiến trường
Loài vật hung dữ, tàn bạo	→	Kẻ thù xâm lược: bản chất tàn bạo, nguy hiểm
Hành động bò sát, săn mồi của thú dữ	→	Hành động xâm lược, tàn phá của kẻ thù
Bầy đàn	→	Kẻ thù: bản chất bầy đàn, sự nguy hiểm có hệ thống
Hành động săn bắn, tiêu diệt thú dữ	→	Hành động chiến đấu, tiêu diệt kẻ thù của quân và dân ta

Ở phương diện tích cực, hình tượng chiến sĩ cách mạng được tri nhận một cách đẹp đẽ và kì vĩ thông qua biểu tượng chim. Trước hết, loài chim dũng mãnh như “đại bàng” (“Đi ta đi *tung cánh đại bàng*” - Trần Chung, *Bài ca Trường Sơn*) trở thành ẩn dụ cho tầm vóc lớn lao và sức mạnh kiên cường của chiến sĩ. Hành động “tung cánh” không chỉ gợi khí thế tiến công, tư thế làm chủ không gian chiến trận, mà còn biểu đạt lí tưởng tự do và khát vọng giải phóng mãnh liệt.

Không chỉ dừng lại ở đó, hình ảnh “cánh chim” nói chung, như “Tôi như *cánh chim bay*” (Vũ Trọng Hối, *Đường tôi đi dài theo đất nước*), hay “em như *cánh chim rừng*” (Vũ Hùng, *Kỉ niệm một tình đầu*), còn mang đến một vẻ đẹp khác: sự thanh cao, lãng mạn và trong sáng. Qua đó, ta thấy được dù trong gian khổ, tâm hồn nghệ sĩ và chiến sĩ nơi tiền tuyến vẫn giữ được sự thăng hoa, bay bổng và một tâm hồn tinh khiết. Đặc biệt, hình ảnh Bức Hồ - “cánh chim không mồi” (Thuận Yến, *Bức Hồ, một tình yêu bao la*) - là một ẩn dụ thú vị, thể hiện sự hiện diện rộng khắp, sự dẫn dắt bền bỉ không ngừng nghỉ cùng tình yêu bao la mà Người dành cho dân tộc.

Ở chiều ngược lại, hình tượng kẻ thù xâm lược được mã hoá qua hệ thống ẩn dụ từ những loài động vật hung dữ và tàn bạo. Các loài thú ăn thịt như “lang sói” (Nguyễn Văn Thương, *Bình Trị Thiên khỏi lửa*) hay “cọp beo” (Hoàng Hiệp, *Cô gái vót chông*) được tri nhận để nhấn mạnh bản chất man rợ và mối đe dọa khủng khiếp của chúng. Trong khi đó, ẩn dụ “bầy chó đê hèn” (Nguyễn Đình Thi, *Diệt phát xít*) lại phơi bày sự hèn hạ, đáng khinh của kẻ xâm lược. Hành động “bò sát” (Huy Thục, *Tiếng dân Ta lư*) càng tô đậm tính chất lén lút, thấp hèn của cuộc chiến tranh phi nghĩa. Việc quy chiếu kẻ thù là “bầy thú” (Đức Minh, *Em là hoa Pơ lang*) hay “loài lang sói”, “cọp beo” không chỉ có tác dụng phơi bày bản chất phi nghĩa mà còn là quá trình tri nhận *phi nhân hóa* một cách triệt để. Hệ quả tất yếu của sự tri nhận này là hành động “diệt” kẻ thù (“Con dao ta phá rừng... diệt Mỹ”) là hành động chính nghĩa, như việc tiêu diệt thú dữ để bảo vệ sự bình yên cho cuộc sống con người.

Như vậy, ADYN CON NGƯỜI LÀ ĐỘNG VẬT trong CTCMVN đã vận hành một cách nhất quán và sắc bén để kiến tạo nên hai hình tượng đối lập: một bên là ẩn dụ cho sức mạnh, cái đẹp, sự cao cả và khát vọng bay cao, bay xa trên bầu trời tự do; một bên là hiện thân của sự xấu xa, hung hăng và tàn bạo. Sự phân cực này không chỉ có giá trị nghệ thuật trong việc cụ thể hoá hình tượng ca từ, mà quan trọng hơn, nó đã trở thành một vũ khí tư tưởng sắc bén, góp phần khơi dậy mạnh mẽ lòng yêu nước, niềm tự hào về lực lượng cách mạng và lòng căm thù giặc sâu sắc của quân và dân ta, thống nhất ý chí toàn dân tộc trong cuộc kháng chiến vệ quốc trường kì.

3.3. Ẩn dụ ý niệm CON NGƯỜI LÀ THỰC VẬT

Bên cạnh CON NGƯỜI LÀ ĐỘNG VẬT, ADYN CON NGƯỜI LÀ THỰC VẬT cũng là một mẫu hình tri nhận then chốt, được vận hành một cách hệ thống và tinh tế trong CTCMVN. Ẩn dụ này kiến tạo nên một mạng lưới ánh xạ vừa gần gũi, sinh động, vừa chứa đựng những tầng ý nghĩa sâu sắc về vẻ đẹp, sức sống và sự hy sinh. Hệ thống ánh xạ của ẩn dụ này được minh hoạ trong Lược đồ 2 bên dưới:

Lược đồ 2. Hệ thống ánh xạ của ẩn dụ ý niệm CON NGƯỜI LÀ THỰC VẬT
trong ca từ Cách mạng Việt Nam

Miền Nguồn: THỰC VẬT	→	Miền Đích: CON NGƯỜI (Chiến sĩ, thanh niên, nhân dân)
Hoa	→	Vẻ đẹp, sự tươi trẻ của chiến sĩ
Lá (xanh, trên cành)	→	Chiến sĩ trẻ trung, đầy sức sống, hiên ngang
Măng (tre, nứa)	→	Sức sống mãnh liệt, sự vươn lên trong gian khó
Hương thơm (của hoa)	→	Đức tính, tâm lòng, sự hi sinh thầm lặng, thanh cao
Màu sắc của hoa (đỏ)	→	Sự hy sinh anh dũng, cao cả
Nụ (của hoa)	→	Niềm vui, sự lạc quan, yêu đời
Gốc rễ, cội	→	Cội nguồn dân tộc, lí tưởng cách mạng chung

Trong hệ thống trên, ẩn dụ HOA nổi bật với khả năng biểu đạt đa diện về đẹp con người. Vẻ đẹp mộc mạc, gắn bó máu thịt với non sông của nữ chiến sĩ được cụ thể hoá qua các ý niệm như “đóa hoa rừng Trường Sơn” (Vũ Hùng, *Kỉ niệm một tình đầu*) hay “cánh hoa Pơ Lang đẹp nhất rừng Tây Nguyên” (Đức Minh, *Em là hoa Pơ Lang*). Đặc biệt, ẩn dụ này còn mang sức nặng bi tráng khi diễn tả sự mất mát, hy sinh. Biểu thức “rực cháy lên màu hoa đỏ phía rừng xa, rực cháy lên màu hoa đỏ trước hoàng hôn” (Hoàng Việt, *Tình ca*) đã biến nỗi đau mất mát thành vẻ đẹp bất tử, hoà vào sông núi, vào “mỗi tác đất quê hương”, vào “Tổ quốc anh hùng” (Hoàng Hà, *Đất nước trọn niềm vui*). Không dừng lại ở đó, hoa còn là ẩn dụ cho niềm vui giản dị, “nụ cười tươi xinh” như “cánh hoa xuân” (Vũ Hùng, *Kỉ niệm một tình đầu*), hay những nụ cười ấy kết lại thành “bó hoa đời tươi thắm” (Hoàng Hà, *Đất nước trọn niềm vui*), và đỉnh cao là thành quả cách mạng viên mãn, như lời khẳng định: “Bác đem mùa xuân về, mang hoa đẹp cho đời” (Thuận Yến, *Bác Hồ một tình yêu bao la*).

Song hành với hoa, ẩn dụ LÁ khắc hoạ sinh động hình ảnh người chiến sĩ trẻ tuổi với sức sống dồi dào và tinh thần kiên cường. Sự ánh xạ “lá còn xanh” - “anh đang còn trẻ”, “lá trên cành” - “anh trong đoàn quân” (Hoàng Việt, *Lá xanh*) vừa làm nổi bật sức thanh xuân, vừa nhấn mạnh sự gắn kết cá nhân trong tập thể. Biểu thức “Anh là lá trên cành ngai chi gió mưa” là một ẩn dụ hoàn chỉnh, đẹp đẽ, khắc hoạ một cách sinh động tinh thần nghĩa dũng, sẵn sàng đương đầu và vượt qua mọi gian lao,

thử thách (“gió mưa”) của thế hệ trẻ, của “thanh niên thế hệ Hồ Chí Minh” (Cao Minh, *Tuổi trẻ thế hệ Bác Hồ*).

Bổ sung cho sức trẻ của ẩn dụ LÁ là sức vươn dậy mạnh mẽ trong gian khổ được ý niệm hoá qua ẩn dụ MĂNG. Biểu thức “vươn lên như khóm măng rừng” (Phương Nam, *Rừng xanh vang tiếng Ta Lư*) gợi lên ý chí sắt đá, luôn hướng về phía trước dù trong hoàn cảnh khắc nghiệt. Trong khi đó, HƯƠNG THƠM của hoa lại ánh xạ lên phẩm chất thanh cao, sự hy sinh thầm lặng mà vĩ đại, “mãi ngàn đời ngát hương thơm trong tâm hồn Việt Nam” (Thuận Yến, *Bác Hồ, một tình yêu bao la*).

Xuyên suốt, gắn kết các hình tượng riêng lẻ là ý niệm về CỘI, RỄ - biểu tượng cho cội nguồn dân tộc và lí tưởng cách mạng chung. Biểu thức “năm bông hoa nở cùng một cội” (Doãn Nho, *Năm anh em trên một chiếc xe tăng*) hay “bó hoa đời” (Hoàng Hà, *Đất nước trọn niềm vui*) đã khẳng định sự đoàn kết, gắn bó keo sơn xuất phát từ cùng cội nguồn dân tộc Việt Nam.

Như vậy, ADYN CON NGƯỜI LÀ THỰC VẬT đã đóng vai trò quan trọng trong việc chuyển hoá những ý niệm trừu tượng như sự hy sinh, lòng dũng cảm, vẻ đẹp tâm hồn và thành quả cách mạng thành những hình ảnh cụ thể, sinh động, giàu sức gợi. Qua đó, thông điệp về sức sống bất diệt, vẻ đẹp kiên cường và niềm tin tất thắng của dân tộc Việt Nam được truyền tải một cách sâu sắc và có sức lan toả mạnh mẽ.

3.4. Ẩn dụ ý niệm CON NGƯỜI LÀ CHẤT THỂ

Ẩn dụ ý niệm CON NGƯỜI LÀ CHẤT THỂ (cụ thể là chất lỏng với các hình thái như dòng chảy, sóng biển, thác nước) cũng đóng vai trò then chốt trong CTCMVN. Nó không chỉ là một biện pháp tu từ tạo hình mà còn là một phương thức tri nhận đặc thù, phản ánh cách tư duy về sức mạnh tập thể và quy luật tất yếu của cách mạng. Qua việc ánh xạ các đặc điểm từ miền nguồn CHẤT THỂ sang miền đích CON NGƯỜI, các nhạc sĩ đã kiến tạo nên một hệ hình nghệ thuật về lực lượng cách mạng với sức mạnh vĩ đại, khí thế ào ạt và sự vận động tất yếu, tất thắng của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Hệ thống ánh xạ này được thể hiện trong Lược đồ 3 bên dưới:

Lược đồ 3. Lược đồ ánh xạ của ẩn dụ ý niệm CON NGƯỜI LÀ CHẤT THỂ trong ca từ Cách mạng Việt Nam

Miền Nguồn: CHẤT THỂ	→	Miền Đích: CON NGƯỜI
Bản chất, đặc tính (mạnh mẽ, liên tục, ào ạt, dạt dào)	→	Tinh thần, khí thế và sức mạnh
Sự chuyển động (chảy, tuôn, dâng lên, xô đẩy)	→	Hành động tập thể (tiến công, hành quân, nổi dậy)
Sức mạnh vật lí (thác đổ, sóng biển)	→	Sức mạnh áp đảo, không thể cản ngăn
Hình thái, quy mô (dòng sông, đại dương, thác đổ)	→	Lực lượng đông đảo, khí thế oai hùng
Trạng thái (sự nhấp nhô của sóng)	→	Hình ảnh di chuyển oai hùng của đoàn quân

Ẩn dụ này vận hành một cách hệ thống để kiến tạo nên hình tượng nghệ thuật vừa hùng tráng, vừa lãng mạn về sức mạnh của cả dân tộc.

Sức mạnh tinh thần và khí thế hùng hục của cách mạng được tri nhận ẩn tượng qua ẩn dụ. Đặc tính dữ dội, ào ạt không gì cản nổi của *thác nước, triều lên* trở thành biểu tượng cho ý chí sắt đá. Biểu thức “Một lòng cùng xông tới ào ào như thác đổ” (Hoàng Văn, *Chào anh giải phóng quân*) hay “Quân về trong gió đang dâng triều lên” (Vũ Trọng Hối, *Bước chân trên dải Trường Sơn*) đã chuyển

hoá sức mạnh vật lí thành sức mạnh tinh thần và quyết tâm cao độ, thể hiện khí thế cách mạng bất khả chiến bại.

Từ khí thế ấy, ẩn dụ tiến xa hơn trong việc mô tả sinh động hành động và sự vận động của tập thể. Các vị từ như “tuôn”, “hoà vào”, “chảy” xuất hiện dày đặc, cho thấy sự chuyển mình mạnh mẽ và liên tục. Các ẩn dụ “Bao lớp người tiên tuyến *tuôn ra*” (Trần Hoàn, *Lời người ra đi*) hay “Hoà trong *sóng người vô trang...*” (Lư Nhất Vũ, *Cô gái Sài Gòn đi tải đạn*) không chỉ diễn tả sự tiếp nối từ hậu phương ra tiền tuyến, mà quan trọng hơn, còn khẳng định sự hoà quyện của cá nhân vào tập thể thống nhất, tạo nên sức mạnh cộng hưởng của toàn dân tộc.

Sự vận động ấy không diễn ra một cách riêng lẻ mà được đặt trong một quy mô hùng hậu và tầm vóc vĩ đại. Thuộc tính mệnh mông của tự nhiên như “dòng sông dài vô tận” hay “đại dương” được sử dụng để nói lên sự đông đảo và sức mạnh của khối đại đoàn kết. Biểu thức “*Hành quân đi lớp lớp như dòng sông nước chảy dạt dào*” (Huy Du, *Trên đỉnh Trường Sơn ta hát*) gợi lên một lực lượng vừa hùng hậu, vừa luôn được bổ sung, như những dòng suối nhỏ hòa vào sông lớn, qua đó khẳng định nền tảng vững chắc và tính chính nghĩa của cuộc đấu tranh vệ quốc.

Vượt lên trên sự miêu tả hiện thực, ẩn dụ chất thể còn phủ lên hình tượng người chiến sĩ một vẻ đẹp lãng mạn, đầy chất thơ. Hình ảnh “*Đoàn quân về nhập nhò như sóng*” (Tạ Hữu Yên, *Cảm xúc tháng Mười*) không chỉ miêu tả chuyển động thực tế mà còn gợi lên sức mạnh, tinh thần tiếp nối, vô tận như những con sóng. Điều này góp phần làm dịu đi sự khắc nghiệt của chiến tranh, thay vào đó là cái nhìn lạc quan về vẻ đẹp của sự vận động tất thắng của cách mạng.

Như vậy, ADYN CON NGƯỜI LÀ CHẤT THỂ đã thực hiện một sự ánh xạ liên miền thú vị: các thuộc tính vật lí của tự nhiên được ánh xạ để tri nhận các thuộc tính của chiến sĩ cách mạng. Sự ánh xạ này không chỉ kiến tạo nên hình tượng nghệ thuật thuyết phục, mà quan trọng hơn, còn khắc sâu vào ý thức hệ niềm tin vững chắc vào khí thế tất thắng của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

4. Kết luận

Qua việc giải mã ba phức hợp ADYN chủ đạo - CON NGƯỜI LÀ ĐỘNG VẬT, CON NGƯỜI LÀ THỰC VẬT và CON NGƯỜI LÀ CHẤT THỂ, nghiên cứu đã khẳng định vai trò của ADYN không chỉ là công cụ tu từ mà còn là phương thức tư duy nền tảng, kiến tạo nên thế giới quan và hệ giá trị đặc thù trong CTCMVN. Các ánh xạ ẩn dụ từ thế giới tự nhiên một cách có hệ thống đã góp phần hiện thực hoá các ý niệm trừu tượng về con người (cách mạng), từ đó kiến tạo nên hai hình tượng đối lập mang tính phân cực rõ rệt: hình tượng cao đẹp, kiên cường của chiến sĩ cách mạng (ẩn dụ chim đại bàng, đoá hoa rừng, dòng thác,...) và hình tượng phản diện, tàn bạo của kẻ thù xâm lược (ẩn dụ thú dữ, lang sói, cọp beo,...). Sự vận hành của hệ thống ADYN này cho thấy sức mạnh của ngôn từ nghệ thuật trong việc thực hiện chức năng tư tưởng, làm ca từ trở thành vũ khí tinh thần sắc bén, góp phần khơi dậy mạnh mẽ lòng yêu nước, ý chí quyết tâm và niềm tin tất thắng vào sự nghiệp chính nghĩa của toàn dân tộc.

Như vậy, nghiên cứu không chỉ góp phần lấp đầy khoảng trống học thuật trong việc tiếp cận CTCMVN từ lăng kính ngôn ngữ học tri nhận, mà quan trọng hơn, còn mở ra hướng tiếp cận mới để thấu hiểu một cách sâu sắc các giá trị văn hoá, tư duy và tinh thần của dân tộc Việt Nam trong hai cuộc kháng chiến trường kì. Đồng thời, kết quả nghiên cứu cũng góp phần củng cố luận điểm về tính phụ thuộc vào văn hoá của các ẩn dụ phức hợp, khi việc lựa chọn các miền nguồn phản ánh rõ nét đặc trưng của môi trường tự nhiên và đời sống tinh thần Việt Nam. Từ những phát hiện này, các nghiên cứu tiếp theo có thể tiếp tục khảo sát sự biến đổi của các mô hình ẩn dụ qua các giai đoạn lịch sử khác nhau, hoặc so sánh đối chiếu với các nền âm nhạc (cách mạng) khác trên thế giới, nhằm làm sáng tỏ hơn nữa mối quan hệ hữu cơ giữa ngôn ngữ, tư duy và văn hoá.

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

Tiếng Việt

1. Nguyễn Thị Bích Hạnh (2014), *Ẩn dụ tri nhận trong ca từ Trịnh Công Sơn*, Luận án Tiến sĩ Ngữ văn, Học viện Khoa học Xã hội.

2. Nguyễn Thị Thanh Huyền (2009), *Ân dụ tri nhận: Mô hình ẩn dụ cấu trúc trên cứ liệu ca từ Trịnh Công Sơn*, Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG TP. Hồ Chí Minh.
3. Phạm Văn Thỏ (2015), “Cấu trúc ý niệm tình yêu trong ca từ của nhạc sĩ Diên An”, *Tạp chí Ngôn ngữ & Đời sống*, Số 4(234), tr. 105-113.
4. Tạ Thanh Hào, Đào Duy Tùng (2025), “Ân dụ ý niệm về CÁCH MẠNG trong ca từ Cách mạng Việt Nam”, *Tạp chí Giáo dục và Xã hội*, Số 174 (235) tháng 9/2025 (kì 1), tr. 382-387.
5. Trần Thị Mỹ Liên (2011), *Ân dụ trong ca từ Trịnh Công Sơn dưới góc nhìn ngôn ngữ học tri nhận*, Luận văn Thạc sĩ Ngôn ngữ học, Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.

Tiếng Anh

6. Evans, V., Green, M. (2006), *Cognitive Linguistics: An Introduction*, Edinburgh University Press.
7. Johnson, M. L., Larson, S. (2003), “Something in the Way She Moves: Metaphors of Musical Motion”, *Metaphor and Symbol*, 18(2), 63-84.
8. Lakoff, G., Johnson, M. (1980), *Metaphors We Live By*, The University of Chicago Press, Chicago and London.
9. Levitin, D. (2006), *This is Your Brain on Music: The Science of a Human Obsession*, Dutton, New York.
10. MacDonald, R., Kreutz, G., Mitchell, L. (2012), “What is Music, Health and Wellbeing and Why is it Important”, In *Music, Health, and Wellbeing*, Oxford University Press, Oxford.
11. Pragglejaz Group (2007), “MIP: A Method for Identifying Metaphorically Used Words in Discourse”, *Metaphor and Symbol*, 22(1), 1-39.
12. Spitzer, M. (2004), *Metaphor and Musical Thought*, University of Chicago Press.
13. Zbikowski, L. M. (2008), “Metaphor and Music”, In Gibbs, R. W., Jr. (Ed.), *The Cambridge Handbook of Metaphor and Thought*, Cambridge University Press, 502-524.
14. Zyga, M. (2020), “Conceptual Metaphors in Lyrics and Music: The Case of Orientational Image Schemas”, *Crossroads. A Journal of English Studies*, 31, 57-72, University of Białystok.

Conceptual metaphors of PEOPLE in Vietnamese revolutionary songs

Abstract: This paper investigates the conceptual metaphors (CMs) of PEOPLE in Vietnamese Revolutionary Songs (VRS) from a cognitive linguistics perspective. Drawing on a corpus of 131 songs, the study focuses on analyzing three dominant metaphorical complexes: PEOPLE ARE ANIMALS, PEOPLE ARE PLANTS, and PEOPLE ARE SUBSTANCES. The results reveal that this system of metaphors operates systematically to effectively construct two distinctly polarized archetypes: the noble and resilient image of the soldiers and Vietnamese people in contrast to the villainous and brutal one of the invading enemy. The research affirms that CMs are not merely rhetorical devices but fundamental modes of thought, reflecting the specific worldview and cultural value system of the Vietnamese people during the anti-French and anti-American resistance periods.

Key words: Conceptual metaphor; Vietnamese revolutionary songs; PEOPLE; thought; culture.